

Số: 52 /2020/TT-BTC

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2020

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn một số biện pháp thực hiện Thống kê nhà nước về hải quan đối
với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu**

Căn cứ Luật Hải quan ngày 23 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan và Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 60/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 04 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết nội dung chi tiết chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 85/2017/NĐ-CP ngày 19 tháng 07 năm 2017 của Chính phủ quy định cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của hệ thống tổ chức thống kê tập trung và thống kê bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 07 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn một số biện pháp thực hiện Thống kê nhà nước về hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn một số biện pháp thực hiện thống kê nhà nước về hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; sử dụng thông tin thống kê về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Việt Nam, bao gồm:

1. Phương pháp thống kê
2. Quy trình thống kê
3. Các biện pháp bảo đảm chất lượng thống kê.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan hải quan, công chức hải quan, người làm công tác thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp thực hiện thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu và quá cảnh hàng hóa; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có quyền, nghĩa vụ liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và quá cảnh hàng hóa.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Thống kê nhà nước về hải quan là hoạt động thống kê do cơ quan hải quan thực hiện, bao gồm: thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; thống kê thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; thống kê số vụ việc vi phạm pháp luật về hải quan; thống kê phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh và các thống kê nghiệp vụ khác.

Cụm từ “Thống kê nhà nước về hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu” trong Thông tư này sau đây gọi tắt là “thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu”.

2. Hoạt động thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là hoạt động xác định nhu cầu thông tin cần thu thập; chuẩn bị thu thập; thu thập, điều tra; xử lý và tổng hợp; phân tích và dự báo; báo cáo, công bố, phổ biến và lưu trữ thông tin về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do cơ quan hải quan thực hiện.

3. Cơ sở dữ liệu thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là tập hợp những dữ liệu hành chính hải quan, dữ liệu thống kê hải quan, thông tin thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, thông tin thống kê nhà nước về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và các dữ liệu đặc tả thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được sắp xếp, tổ chức theo một cấu trúc nhất định để quản lý, cập nhật và khai thác phục vụ cho mục đích thống kê và mục đích khác theo quy định của pháp luật.

4. Dữ liệu hành chính hải quan là dữ liệu của cơ quan hải quan được ghi chép, lưu giữ, cập nhật trong các hồ sơ hải quan và các hệ thống nghiệp vụ hải quan dạng giấy hoặc dạng điện tử.

5. Dữ liệu thống kê hải quan gồm dữ liệu định lượng và dữ liệu định tính từ dữ liệu hành chính hải quan và các nguồn dữ liệu khác để hình thành thông tin thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

6. Thông tin thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là các dữ liệu thống kê hải quan đã được trải qua các bước của quá trình hoạt động thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Thông tin thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu bao gồm dữ liệu thống kê và bản phân tích các số liệu đó. Các thông tin thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được sử dụng làm thông tin thống kê đầu vào cho Hệ thống các chỉ tiêu thống kê quốc gia.

7. Thông tin thống kê nhà nước về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là các thông tin thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong các sản phẩm thuộc Hệ thống các chỉ tiêu thống kê quốc gia, có giá trị pháp lý và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố.

8. Hệ thống công nghệ thông tin thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu bao gồm một tập hợp các trang thiết bị phần cứng, phần mềm, các cơ sở dữ liệu và hệ thống mạng để thu thập, xử lý, lưu trữ, truyền nhận và sản xuất các thông tin thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do Tổng cục Hải quan xây dựng, vận hành và quản lý.

9. Điều kiện giao hàng FOB, FAS, DAF, CIF, CIP sử dụng tại Thông này là những điều kiện giao hàng được quy định tại INCOTERMS 2020 của Phòng Thương mại quốc tế (ICC).

Điều 4. Quản lý nhà nước về hải quan đối với thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

1. Xây dựng và thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

2. Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn về thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

3. Phổ biến các quy định về thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

4. Xây dựng tổ chức thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

5. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng phương pháp thống kê tiên tiến và công nghệ thông tin vào hoạt động thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

6. Hợp tác trong nước và quốc tế về thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

7. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật và xử lý vi phạm pháp luật về thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Điều 5. Hệ thống chỉ tiêu thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

1. Hệ thống chỉ tiêu thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là tập hợp những chỉ tiêu thống kê thuộc lĩnh vực hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do cơ quan hải quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp. Hệ thống chỉ tiêu thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là một phần của Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Tài chính. Nội dung chỉ tiêu thống kê gồm phân tổ chủ yếu, kỳ công bố. Các khái niệm, phương pháp tính, và nguồn dữ liệu của các chỉ tiêu thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu căn cứ theo quy định của pháp luật và các quy định trong Thông tư này.

2. Hệ thống các chỉ tiêu thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu bao gồm:

a) Các chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia: thực hiện các biểu 013.K/BCB-TC; 014.K/BCB-TC; 015.T/BCB-TC; 016.T/BCB-TC; 017.T/BCB-TC; 018.T/BCB-TC; 019.T/BCB-TC; 020.T/BCB-TC; 021.T/BCB-TC; 022.H/BCB-TC; 023.H/BCB-TC; 024.H/BCB-TC quy định tại Nghị định 60/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia.

b) Các chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Tài chính: thực hiện các biểu 0813.H.TCHQ; 0814.Q.TCHQ; 0815.Q.TCHQ; 1816.H.TCHQ; 1817.H.TCHQ; 0818.N.TCHQ; 0819.T.TCHQ; 0820.T.TCHQ; 0821.N.TCHQ; 0822.N.TCHQ; 0823.T.TCHQ; 0824.T.TCHQ; 0825.T.TCHQ; 0826.T.TCHQ; 0827.T.TCHQ; 0828.T.TCHQ; 0829.H.TCHQ; 0830.H.TCHQ; 0831.Q.TCHQ; 0832.Q.TCHQ; 0833.T.TCHQ; 0834.T.TCHQ; 0835.Q.TCHQ; 0836.Q.TCHQ; 0837.Q.TCHQ; 0838.Q.TCHQ quy định tại Thông tư số 02/2019/TT-BTC ngày 14/01/2019 của Bộ Tài chính quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành Tài chính.

Điều 6. Hệ thống thông tin thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

1. Hệ thống thông tin thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc hệ thống thông tin thống kê bộ, ngành nhằm phản ánh tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của cả nước.

2. Thông tin thống kê trong Hệ thống thông tin thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu gồm:

a) Thông tin thống kê nhà nước về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do Tổng cục Hải quan thực hiện, cung cấp cho Cơ quan Thống kê trung ương công bố;

b) Thông tin thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do Tổng cục Hải quan thực hiện phục vụ mục đích quản lý nhà nước và mục đích khác.

Chương II

PHƯƠNG PHÁP THỐNG KÊ HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

Điều 7. Hệ thống thương mại sử dụng trong thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

1. Thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Việt Nam áp dụng theo hệ thống thương mại chung.

2. Hệ thống thương mại sử dụng trong thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Việt Nam là căn cứ để xác định các giao dịch xuất khẩu, nhập khẩu thuộc phạm vi hoặc không thuộc phạm vi thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Hệ thống thương mại sử dụng trong thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Việt Nam ghi nhận các luồng hàng hóa từ nước ngoài đi vào, đi ra nước ngoài từ các khu vực sau của lãnh thổ Việt Nam:

a) Khu vực lưu thông tự do bao gồm thị trường nội địa, khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất, kho bảo thuế; khu công nghiệp; khu công nghệ cao; địa điểm gia công, sản xuất - xuất khẩu;

b) Khu kinh tế-thương mại đặc biệt; khu kinh tế cửa khẩu, khu kinh tế mở;

c) Khu vực tự do thuế quan (khu vực tự do thương mại, tự do công nghiệp, cảng tự do, kho tự do);

d) Kho ngoại quan;

đ) Các đảo, vùng lãnh hải, thềm lục địa, các cơ sở và thiết bị ngoài khơi hoặc ngoài không gian.

Điều 8. Phạm vi thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu